

Số /TT - HĐQT

Quảng Ngãi, Ngày 24 tháng 04 năm 2019

**DƯ THẢO**

## TỜ TRÌNH

(V/v duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2019)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3 ngày 24/04/2018;
- Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.
- Căn cứ xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2019.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 xem xét, biểu quyết thông qua Tổng quỹ tiền lương năm 2019 sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 250.000 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 120 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 72.500 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2019 kèm theo)

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu

$$= 250.000 \text{ triệu đồng} \times 290 \text{ đồng} / 1000 \text{ đồng} = 72.500 \text{ triệu đồng})$$

Trân trọng kính trình .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
LILAMA  
45.3  
BUI QUỐC VƯƠNG

Số: ..... / TC- HC

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**DỰ THẢO**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

- Căn cứ nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.

- Căn cứ Nghị định 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ qui định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Căn cứ thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây Dựng.

- Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần lilama 45.3 xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương và đăng ký đơn giá tiền lương năm 2019 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

(Có giải trình kèm theo)

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Hoàng Việt*

*WV*  
**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu TC-HC



TL = 7.513.000 (áp dụng theo Quy định về hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, tiêu chuẩn chức danh, công việc của Công ty cổ phần Lilama 45. ban hành kèm theo quyết định số 58/2016/HĐQT ngày 14/07/2016)

Vđt = 7.513.000 x 12 tháng = 90.156.000 đồng.

5/ Tổng Doanh thu kế hoạch năm 2019: Tkh = 250.000.000.000 đồng

Trong đó :

+ Doanh thu phần lắp đặt thiết bị: 170.000.000.000 đồng

+ Doanh thu phần gia công chế tạo : 65.000.000.000 đồng

+ Doanh thu phần xây dựng cơ bản : 15.000.000.000 đồng

6/ Năng suất lao động bình quân/năm tính theo tổng doanh thu:

250.000.000.000 : 695 người = 359.712.230 đồng / người/ năm.

7/ Số lao động sử dụng bình quân cho các hạng mục công việc:

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần lắp đặt thiết bị:

170.000.000.000 : 359.712.230 = 472 người

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần gia công chế tạo:

65.000.000.000 : 359.712.230 = 181 người

+ Số lao động sử dụng bình quân cho phần xây dựng cơ bản:

15.000.000.000 : 359.712.230 = 42 người

## II/ Xây dựng đơn giá tiền lương năm 2019

Đơn giá tiền lương chung tính trên doanh thu kế hoạch:

$$Vđg = \frac{\{ Lđb \times TL \text{ min Cty} \times (Hcb + Hpc) \} \times 12 \text{ tháng} + Vđt}{Tkh}$$

$$Vđg = \frac{\{(695 \times 3.477.500 \times 2.497) \times 12 \text{ tháng}\} + 90.156.000}{250.000.000.000} = 290 \text{ đồng}$$

**Trong đó :**

Đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

Vđg- lđtb:

$$Vđg - lđtb = \frac{(472 \text{ người} \times 3.477.500 \times 3.111) \times 12}{170.000.000.000} = 360,41 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

Vđg -gcct:

$$Vđg -gcct = \frac{(181 \text{ người} \times 3.477.500 \times 1,199) \times 12}{65.000.000.000} = 139,30 \text{ đồng}$$

Đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản :

Vđg -xdbc:

$$\text{Vđg- xdbc} = \frac{(42 \text{ người} \times 3.477.500 \times 1,190) \times 12}{15.000.000.000} = 139,043 \text{ đồng}$$

**Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá:**

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần lắp đặt thiết bị:

$$\text{Vkh đg-lđtb} = \frac{170.000.000.000 \times 360,41}{1000} = 61.269.700.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần gia công chế tạo:

$$\text{Vkh đg-gcct} = \frac{65.000.000.000 \times 139,30}{1000} = 9.054.500.000 \text{ đồng}$$

Quỹ lương kế hoạch theo đơn giá tiền lương phần xây dựng cơ bản:

$$\text{Vkh đg-xdbc} = \frac{15.000.000.000 \times 139,043}{1000} = 2.085.644.000 \text{ đồng}$$

Tổng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương kế hoạch:

$\text{Vkh} = \text{Vkhđg-lđtb} + \text{Vkhđg-gcct} + \text{Vkhđg-xdbc} + \text{Vđt}$

$$61.269.700.000 + 9.054.500.000 + 2.085.644.000 + 90.156.000 = 72.500.000.000 \text{ đồng}$$

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 03 Năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Hoàng Việt*

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Nguyễn Thị Lê Thu*